

UBND XÃ NẬM NÈN
TRƯỜNG PTDTBT TIỂU HỌC NẬM NÈN
=====

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC
CÁC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
KHỐI LỚP 1**

NĂM HỌC 2025 - 2026

TRƯỜNG PTDTBT TH NẬM NÈN
TỔ KHỐI 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nậm Nền, ngày 4 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CÁC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025 – 2026

I. Căn cứ xây dựng kế hoạch

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ trường tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ văn bản số 3535/BGDĐT- GDTH ngày 19/8/2019 về Hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học trong Chương trình GDPT 2018 từ năm học 2020-2021;

Căn cứ văn bản số 3536/BGDĐT- GDTH ngày 19/8/2019 về việc biên soạn, thẩm định nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và tổ chức thực hiện từ năm học 2020-2021;

Căn cứ văn bản số 2345/BGDĐT- GDTH ngày 7/6/2021 về Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học;

Căn cứ văn bản số 4567/BGDĐT- GDPT ngày 05/8/2025 về việc Hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh Điện Biên ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Công văn số 2616/SGDĐT-GDMNTH ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025-2026;

Căn cứ vào kế hoạch Giáo dục nhà trường số: 34/KH-PIDIBT-THNN ngày 4 tháng 09 năm 2025 của chuyên môn trường PTDTBT Tiểu học Nậm Nền;

Căn cứ tình hình thực tế về giáo viên và học sinh của tổ khối trong năm học 2025 - 2026.

II. Điều kiện thực hiện các môn học, hoạt động giáo dục

1. Đội ngũ giáo viên:

ST T	Họ và tên	Nữ	DT	XLCM năm học trước				Nhiệm vụ giao
				Giỏi cấp tỉnh	Giỏi cấp huyện	Giỏi cấp trường	XL khác	Chủ nhiệm lớp, dạy chuyên, kiêm nhiệm....
1	Trần Thị Hằng	x	Kinh					Day 4 tiết/tuần lớp Trung tâm
2	Lò Thị Điện	x	Thái		x			Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 1A1 T. tâm
3	Lò Thị Điện	x	Thái					Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 1A2 T. tâm
4	Nguyễn Thị Hoa	x	Kinh			x		Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 1+2 H. Mức
5	Nguyễn Thị Hồi	x	Kinh			x		Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 1+2 PĐA
6	Lò Văn Chung		Thái			x		Giảng dạy môn Mĩ thuật
7	Lò Văn Thiết		Thái			x		Giảng dạy môn GDTC
8	Lường Văn Ngọc		Thái		x			Giảng dạy môn Âm nhạc

- Đảm bảo tỉ lệ 1,5 GV/lớp và cơ cấu giáo viên dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định.

- Số GV đạt chuẩn đào tạo trở lên: 5/7 tỉ lệ 71,4%

- Số GV nữ: 4/7 tỉ lệ 57,1%

- Chuẩn nghề nghiệp: Tốt: 5/7 tỉ lệ 71,4%, Khá: 2 tỉ lệ 28,5%,

- Khả năng UDCNTT: 7/7 đ/c

- Số GV sử dụng thành thạo bài giảng trình chiếu: 7/7 đ/c

- Đổi mới PP dạy học: 7/7 đ/c

- 100% cán bộ giáo viên trong tổ nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm cao, năng động, sáng tạo trong công việc.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên của tổ khối 1 có trình độ, luôn duy trì và giữ vững khối đoàn kết cùng giúp đỡ nhau khắc phục mọi khó khăn, sẵn sàng nhận và phân đấu hoàn thành mọi nhiệm vụ được phân công. Nhiều giáo viên gương mẫu, tận tâm, tận lực với nghề; bám trường bám lớp ở điểm trường, hết lòng vì học sinh, thực sự là tấm gương sáng cho đồng nghiệp, học sinh noi theo

Cụ thể:

	TS	Trình độ CM				Đảng	Trình độ LLCT		Thừa (+) thiếu (-)
		TS	ĐH	CD	TC		TC	SC	
Quản lý	1	0	1			1	1	0	
Giáo viên	7	0	5	2		7	0	0	0
Cộng	8	0	6	2	0	8	1	0	

1- Đặc điểm đối tượng học sinh

*** Điểm mạnh**

Tổ khối 1 luôn nhận được sự chỉ đạo, quan tâm sát sao của Ban giám hiệu nhà trường, các ban ngành đoàn thể, được đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy đảm bảo điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới.

Năm học 2025 -2026 tiếp tục đổi mới công tác dạy và học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, sách tham khảo, thiết bị dạy học phù hợp với tình hình thực tế học sinh từng lớp; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh; tích cực phối hợp giữa nhà trường, cha, mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Tỷ lệ học sinh được huy động ra lớp cao; đi học chuyên cần, có ý thức tham gia học tập, lao động và rèn luyện tốt.

Các chế độ chính sách của Đảng, nhà nước cho người dạy, người học ở vùng dân tộc thiểu số, vùng kinh tế xã hội khó khăn được quan tâm đúng mức.

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới tổ được tự chủ xây dựng chương trình giáo dục bộ môn, chương trình giáo dục chung cho phù hợp với đặc điểm riêng của tổ.

Trong năm học 2025 -2026 các lớp của tổ khối 1 được tiếp nhận đầy đủ văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các cấp về việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Tổ có tổng số 79 học sinh với 3 lớp. Đủ số lượng phòng học để tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường, đảm bảo tỉ lệ 1 phòng/lớp.

***Điểm yếu**

Học sinh dân tộc thiểu số các em vốn tiếng Việt còn hạn chế gây khó khăn trong việc tiếp thu kiến thức và hoạt động nhóm. Học sinh ở xa trung tâm, không được tiếp xúc nhiều với công nghệ hiện đại nên còn rụt rè, chậm thích ứng với phương pháp học hiện đại...

Nhiều phụ huynh còn ỷ lại vào chế độ chính sách của Đảng và Nhà nước, phó mặc việc giáo dục cho Giáo viên nên việc quan tâm đến con chưa đúng mức.

Địa bàn rộng, dân cư không tập trung, đời sống của đồng bào các dân tộc trong xã còn nhiều khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo cao, nhận thức của đồng bào các dân tộc về nhu cầu học tập của con em đã có chuyển biến; song các là vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn đặc biệt là bản Háng Trỏ, Lùng Thàng việc nhận thức còn hạn chế đã ảnh hưởng đến việc huy động, duy trì số lượng và tỷ lệ chuyên cần của học sinh.

Cụ thể học sinh của khối :

STT	Lớp	Tổng số HS	Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	K tập	Mồ côi	Bán trú	Nữ Bán trú
-----	-----	------------	----	---------	------------	-------	--------	---------	------------

1	1A 1	30	15	28	14	1	0	14	7
2	1A2	29	16	27	14	0	0	14	7
3	Hồ Mức	11	6	11	6	0	0	0	0
4	P.Đất A	9	3	8	2	1	0	0	0
Tổng		79	40	74	36	2	0	28	14

III. Mục tiêu giáo dục năm học 2025 -2026 (Mức độ học sinh cần đạt được về phẩm chất và năng lực; số lượng, chất lượng và hiệu quả hoạt động giáo dục của nhà trường...)

1. Huy động và duy trì số lượng học sinh

- Duy trì 79/79 học sinh đi học chuyên cần đạt tỉ lệ 100%. Duy trì đến cuối năm học không có học sinh bỏ học giữa chừng.

2. Chất lượng giáo dục:

*Chất lượng giáo dục toàn diện

*Về năng lực

- Về những năng lực cốt lõi :

Nội dung	Xếp loại	Lớp							
		Lớp 1A1		Lớp 1A2		1PĐA		1 HM	
		TS	%	TS	%	TS	%	TS	%
Tự chủ và tự học.	Tốt	20	66,7	19	65,6	6	66,7	7	63,7
	Đạt	10	33,3	10	34,4	3	33,3	4	36,3
	Cần cố gắng	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0
Giao tiếp và hợp tác.	Tốt	19	63,3	18	62,0	6	66,7	7	63,7
	Đạt	11	36,7	11	38,0	3	33,3	4	36,3
	Cần cố gắng	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0
Giải quyết vấn đề và sáng tạo	Tốt	19	63,3	18	62,0	6	66,7	7	63,7
	Đạt	11	36,7	11	38,0	3	33,3	4	36,3
	Cần cố gắng	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0

-Về Những năng lực đặc thù:

Nội dung	Xếp loại								
		Lớp 1A1		Lớp 1A2		1PĐA		1 HM	
		TS	%	TS	%	TS	%	TS	%
Ngôn ngữ	Tốt	16	53,3	15	51,8	4	44,4	5	45,4
	Đạt	14	46,7	14	48,2	5	55,6	6	54,6
	Cần cố gắng	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0
Tính	Tốt	16	53,3	15	51,8	5	55,6	5	45,4

toán	Đạt	14	46,7	14	48,2	4	44,4	6	54,6
	Cần cố gắng	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0
Khoa học	Tốt	16	53,3	16	55,1	5	55,6	6	54,6
	Đạt	14	46,7	13	44,9	4	44,4	5	45,4
	Cần cố gắng	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0
Thẩm mỹ	Tốt	17	56,7	17	58,7	5	55,6	6	54,6
	Đạt	13	43,3	12	41,3	4	44,4	5	45,4
	Cần cố gắng	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0
Thể chất	Tốt	18	60.0	17	58,7	5	55,6	6	54,6
	Đạt	12	40.0	12	41,3	4	44,4	5	45,4
	Cần cố gắng	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0

***Về phẩm chất:**

Nội dung	Xếp loại	Lớp							
		Lớp 1A1		Lớp 1A2		1PĐA		1 HM	
		TS	%	TS	%	TS	%	TS	%
Yêu nước	Tốt	26	86,7	25	86,2	6	66,7	8	72,8
	Đạt	4	13,3	4	13,8	3	33,3	3	27,2
	Cần cố gắng	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0
Nhân ái	Tốt	26	86,7	25	86,2	6	66,7	8	72,8
	Đạt	4	13,3	4	13,8	3	33,3	3	27,2
	Cần cố gắng	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0
Chăm chỉ	Tốt	17	56,7	17	58,7	5	55,6	6	54,6
	Đạt	13	43,3	12	41,3	4	44,4	5	45,4
	Cần cố gắng	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0
Trung thực.	Tốt	23	76,7	23	79,3	6	66,7	7	63,7
	Đạt	7	23,7	6	20,7	3	33,3	4	36,7
	Cần cố gắng	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0
Trách nhiệm.	Tốt	23	76,7	23	79,3	6	66,7	7	63,7
	Đạt	7	23,7	6	20,7	3	33,3	4	36,7
	Cần cố gắng	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0

*** Quá trình học tập các môn học và HĐGD:**

Nội dung	Xếp loại	Lớp			
		Lớp 1A1	Lớp 1A2	1PĐA	1 HM

		TS	%	TS	%	TS	%	TS	%
Tiếng Việt	HTT	16	53,3	15	51,8	4	44,4	5	45,4
	HT	14	46,7	14	48,2	5	55,6	6	54,6
	CHT	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0
Toán	HTT	16	53,3	15	51,8	5	55,6	5	45,4
	HT	14	46,7	14	48,2	4	44,4	6	54,6
	CHT	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0
Đạo đức	HTT	17	56,7	16	55,1	5	55,6	6	54,6
	HT	13	43,3	13	44,9	4	44,4	5	45,4
	CHT	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0
TNXH	HTT	16	53,3	16	55,1	5	55,6	6	54,6
	HT	14	46,7	13	44,9	4	44,4	5	45,4
	CHT	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0
Âm nhạc	HTT	16	0.0	16	55,1	5	55,6	6	54,6
	HT	14	46,7	13	44,9	4	44,4	5	45,4
	CHT	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0
Mỹ thuật	HTT	17	56,7	17	58,7	5	55,6	6	54,6
	HT	13	43,3	12	41,3	4	44,4	5	45,4
	CHT	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0
Giáo dục thể chất	HTT	18	60.0	17	58,7	5	55,6	6	54,6
	HT	12	40.0	12	41,3	4	44,4	5	45,4
	CHT	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0
Hoạt động trải nghiệm	HTT	16	53,3	16	55,1	5	55,6	6	54,6
	HT	14	46,7	13	44,9	4	44,4	5	45,4
	CHT	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0
Tăng cường TV	HTT	17	56,7	16	55,1	5	55,6	6	54,6
	HT	13	43,3	13	44,9	4	44,4	5	45,4
	CHT	0	0.0	0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
Đọc sách TV	HTT	16	53,3	15	51,8	4	44,4	5	45,4
	HT	14	46,7	14	48,2	5	55,6	6	54,6
	CHT	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0
GDĐP	HTT	16	53,3	15	51,8	5	55,6	6	54,6
	HT	14	46,7	14	48,2	4	44,4	5	45,4
	CHT	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0

***Kết quả xếp loại cuối năm**

Lớp	TSHS được đánh giá	HTXS		HTT		HT		CHT	
		TS	%	TS	%	TS	%	TS	%
1A1	30	8	31.0	8	27.6	12	41.4	0	0
1A2	29	7	24.1	8	27,6	14	48,3	0	0
Hồ Mực	11	2	18,1	3	27,3	6	54,6	0	0
PĐA	9	2	22,2	4	44,5	3	33,3	0	0

***Khen thưởng cuối năm**

Lớp	TSHS	HS Hoàn thành xuất sắc	HS tiêu biểu
-----	------	------------------------	--------------

		TS	%	TS	%
1A1	30	8	31.0	8	27.6
1A2	29	7	24.1	8	25.0
Hồ Mức	11	2	18,1	3	27,2
PĐA	9	2	22,2	4	44,5

* Phong trào Giữ vở sạch – viết chữ đẹp

Số lớp có phong trào vở sạch chữ đẹp: 3/3 lớp.

- Tham gia các phong trào:

* Phong trào vở sạch chữ đẹp: $40/79 = 50,6\%$ Trong đó:

+ Lớp 1A1: 16/30 HS, đạt tỷ lệ 53,3%.

+ Lớp 1A2: 15/29 HS, đạt tỷ lệ 51,7%.

+ Lớp 1 PĐA: 4/9 HS, đạt tỷ lệ 44,5%.

+ Lớp 1 HM: 5/11, đạt tỷ lệ 45,4%.

* Tham gia thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng.

+ Tham gia thi Trạng Nguyên tiếng Việt cấp trường tháng 11

+ Tham gia thi Rung Chuông vàng cấp trường tháng 12

* Thể dục, vệ sinh, ca múa hát đầu giờ, hoạt động tập thể sân trường, trang phục học sinh học đường, trang trí lớp theo quy định (số lượng, tỷ lệ %)

- Thể dục: 79/79 HS đạt tỷ lệ 100%

- Ca múa hát đầu giờ: 79/79 HS đạt tỷ lệ 100%

- HĐTT sân trường: 79/79 HS đạt tỷ lệ 100%

- Trang trí lớp theo quy định: 3/3 lớp đạt tỷ lệ 100%

* Hoạt động đội thiếu niên, sao nhi đồng.

- Chủ đề năm học: “Thiếu nhi Điện Biên vững bước tiến vào kỷ nguyên mới”

- Số HS đạt danh hiệu cháu ngoan Bác Hồ: 65/79, đạt tỷ lệ 82,2%.

4. Chất lượng đội ngũ

- Đánh giá, xếp loại giáo viên: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 1/7 đ/c đạt tỷ lệ 14,2%; Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 5/7 đ/c đạt tỷ lệ 71,4%; Hoàn thành nhiệm vụ: 0

- Giáo viên giỏi các cấp: 4/7 đạt tỷ lệ 57,1%. Trong đó: Cấp trường: 4/7 đ/c đạt tỷ lệ 57,1%; cấp huyện: 2/7 đ/c đạt tỷ lệ 28,5%.

- Số SKKN công nhận cấp trường: 4/7 đ/c đạt tỷ lệ 57,1%.

- Xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp:

Tốt: 4/7 đ/c đạt tỷ lệ 57,1%, Khá 2/7 đ/c đạt tỷ lệ 28,5%, CĐ 0

- Chất lượng hồ sơ: Tốt: 7/7 đ/c đạt tỷ lệ 100%

- Số đồ dùng dạy học làm thêm: 3 sản phẩm/1 học kì.

5. Công tác bồi dưỡng giáo dục

- Sinh hoạt chuyên môn cấp trường:

- + Dạy minh họa TV lớp 1-Tháng 1

- Sinh hoạt chuyên môn tổ:

- + Dạy thực hành môn Tiếng việt – Tháng 9
- + Dạy thực hành môn toán – Tháng 10
- + Dạy thực hành môn Hoạt động trải nghiệm – Tháng 11
- + Dạy thực hành môn Tiếng việt – Tháng 12
- + Dạy thực hành môn Mĩ thuật– Tháng 1
- + Dạy thực hành tiết đọc thư viện – Tháng 2
- + Dạy thực hành môn tự nhiên xã hội – Tháng 3
- + Dạy thực hành môn Toán – Tháng 4
- + Dạy thực hành môn hoạt động giáo dục thể chất – Tháng 5

IV. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

(Có phân phối chương trình kèm theo)

V. Nội dung và giải pháp thực hiện

1- Biện pháp duy trì số lượng học sinh:

a. Nội dung

- Duy trì 79/79 em đạt tỷ lệ 100%.

b. Giải pháp

- Để đạt được mục tiêu huy động được 100% số học sinh trong độ tuổi ra lớp, chuyên môn nhà trường tích cực cùng ban giám hiệu cử giáo viên đến từng gia đình ở từng bản để kiểm tra học sinh trong độ tuổi huy động hết ra lớp.

- Phối hợp cùng các tổ chức đoàn thể chính quyền xã, các trưởng bản, cha mẹ học sinh với quyết tâm không để học sinh thất học.

- Tổ chức tốt các hoạt động ngoại khoá, câu lạc bộ, hoạt động trải nghiệm, các buổi giao lưu tiếng Việt tại trường để học sinh yêu trường yêu lớp, thầy cô, bạn bè từ đó tham gia đi học chuyên cần.

- Tạo môi trường học tập thân thiện, an toàn, xanh - sạch - đẹp.

2. Chuyên môn dạy và học.

a) Thực hiện chương trình giáo dục

- Thực hiện theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.
- Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục theo Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo V/v hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học linh hoạt, chủ động, hiệu quả, phù hợp với hoàn cảnh thực tế

từng địa phương, điều kiện thực tế của mỗi nhà trường; đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học.

- Thực hiện tổ chức dạy các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc: Tiếng Việt; Toán; Đạo đức; Tự nhiên và Xã hội; Giáo dục thể chất; Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật); Hoạt động trải nghiệm, tăng cường Tiếng Việt, Giáo dục địa phương. Các môn học tự chọn: Ngoại ngữ 1

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút, tối thiểu là 9 buổi/tuần với 32 tiết/tuần, kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình. Tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học.

- Thực hiện tích hợp giáo dục nội dung giáo dục Quốc phòng vào các môn học theo Thông tư 08/2024/TT-BGDĐT ra ngày 15 tháng 5 năm 2024 về việc hướng dẫn giáo dục quốc phòng an ninh trong trường tiểu học của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Dạy học lồng ghép giáo dục kĩ năng sống, Phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu, An toàn giao thông...

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá học sinh theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Giải pháp

- Tiếp tục chỉ đạo đội ngũ giáo viên trong tổ khối đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

- Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học.

- Thực hiện theo Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo V/v hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học linh hoạt, chủ động, hiệu quả, phù hợp với hoàn cảnh thực tế từng địa phương, điều kiện thực tế của mỗi nhà trường; đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học.

- Thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, môn học tự chọn, đảm bảo tổng số tiết/năm học được quy định trong chương trình cấp tiểu học. Bố trí thời gian thực hiện chương trình đảm bảo tính khoa học, sư phạm,

không gây áp lực đối với học sinh, đảm bảo cuối năm học đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình; tạo môi trường cho học sinh được trải nghiệm, vận dụng kiến thức đã học, phát huy năng lực đã đạt được trong chương trình các môn học, hoạt động giáo dục vào thực tiễn.

- Xây dựng kế hoạch dạy học các môn học hoạt động giáo dục đảm bảo mỗi giáo viên cần nắm vững mạch nội dung, yêu cầu cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục và nội dung bài học, chủ đề học tập được thiết kế trong sách giáo khoa; đặc điểm địa phương, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường và đặc điểm đối tượng học sinh. Trên cơ sở đó, giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch bài dạy, đề xuất những nội dung cần điều chỉnh hoặc bổ sung, tích hợp; điều chỉnh thời lượng thực hiện, nguồn học liệu, thiết bị dạy học, hình thức tổ chức và phương pháp dạy học, hình thức tổ chức và phương pháp đánh giá; xây dựng phân phối chương trình dạy học linh hoạt phù hợp với đối tượng học sinh, điều kiện tổ chức dạy học, đảm bảo các yêu cầu cần đạt của chương trình đối với môn học, hoạt động giáo dục để đạt hiệu quả cao nhất.

- Thực hiện linh hoạt các giải pháp nâng cao chất lượng nghe, nói, đọc viết cho học sinh trong quá trình giảng dạy các môn học cho học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số; thường xuyên tổ chức các hoạt động giao lưu tiếng Việt (thời lượng 01 tiết/tuần), ngày hội đọc sách, thi kể chuyện, duy trì thư viện góc lớp, thư viện xanh, thư viện lưu động và tiết học tại thư viện nhà trường.

- Tham gia giao lưu viết chữ đẹp, Toán, Tiếng Việt nhằm nâng cao chất lượng giáo dục văn hóa cho học sinh.

- Tổ chức thực hiện lớp học linh hoạt, lớp ghép nhằm đảm bảo quyền lợi học tập của học sinh.

- Xây dựng môi trường giao tiếp Tiếng Việt cho học sinh thông qua hoạt động dạy học tiếng Việt trong các môn học và hoạt động giáo dục; tổ chức các trò chơi học tập, các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ, làm truyện tranh, cây từ vựng...;

- Tham gia ngày hội đọc, thi kể chuyện, giai điệu tuổi hồng, giao lưu “Tiếng Việt của chúng em” tại lớp, giữa các lớp cùng khối, trong trường và cụm trường thường xuyên, định kỳ đảm bảo đơn giản, gọn nhẹ và hiệu quả.

- Thực hiện sinh hoạt chuyên môn tổ, khối 2 buổi/tháng, mỗi buổi 3 tiết, mỗi tiết 45 phút.

- Tích cực tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại các tổ, khối lớp trong trường hoặc cụm trường; Chú trọng đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ quan sát lớp học, xem video tiết học, nghiên cứu bài học theo hướng dẫn tại Văn bản số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện quay video tiết dạy làm kho bài giảng điện tử 1 tiết/kỳ.

- Dự giờ đồng nghiệp 1 tiết/tuần để học tập và trao đổi kinh nghiệm.
- Thực hiện công tác bồi dưỡng giáo viên theo Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên tiểu học theo quy định tại Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Đánh giá xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học theo Thông tư số 20/2018TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 và công văn số 4530/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 01/10/2018.
- Khảo sát trình độ nhận thức của học sinh, vận dụng các phương pháp dạy học tích cực nhằm nâng cao chất lượng dạy học khái niệm Toán học, dạy đại lượng, giải toán, dạy Tiếng Việt cho học sinh dân tộc, dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh, giáo dục lối sống, rèn luyện phẩm chất cho học sinh.
- Thực hiện dạy học phù hợp với đối tượng học sinh trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình các môn học.
- Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc thực hiện đổi mới phương pháp dạy học có hiệu quả.
- 100% gv sử dụng hệ thống "Trường học kết nối" khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên, kinh nghiệm của giáo viên toàn cấp học trong quá trình bồi dưỡng tập trung và tự bồi dưỡng.

*** Đọc sách thư viện:**

- Thực hiện theo thông tư 16/TT- BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục Mầm non và phổ thông tại khoản 1 điều 14 Tiêu chuẩn về quản lý thư viện: Quản lý tài nguyên thông tin, cơ sở vật chất thiết bị chuyên dùng và hoạt động thư viện; Trách nhiệm các bên liên quan: Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, người làm công tác thư viện, giáo viên; người làm công tác thư viện.
- Phối kết hợp cán bộ thư viện chuẩn bị mọi điều kiện như xây dựng kế hoạch, hệ thống hồ sơ sổ sách, CSVC đảm bảo cho các em học sinh học tiết đọc thư viện, cung cấp cho các em nhiều kiến thức về tiếng việt, giáo dục phẩm chất và năng lực cho học sinh thông qua môn học. Tự đánh giá thư viện bảo đảm tính khách quan, chính xác, trung thực, công khai, minh bạch, bình đẳng trong đánh giá thư viện.

3. Chất lượng giáo dục

- Đánh giá theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT

4. Nội dung giáo dục.

4.1. Giáo dục địa phương

- Yêu cầu: Xây dựng, phát triển tư duy, bồi dưỡng phát triển kỹ năng sống, nhân cách con người Việt Nam, yêu Tổ quốc, niềm tự hào, tự tôn dân tộc

Việt Nam, có ý thức tổ chức, kỷ luật, tinh thần đoàn kết, yêu đồng bào.

Giáo dục địa phương phải phù hợp với đặc điểm tâm lí lứa tuổi, được tiến hành tích hợp, lồng ghép thông qua nội dung các bài học đã có trong chương trình, sách giáo khoa và thông qua các hoạt động ngoại khóa: tham quan di tích lịch sử; bảo tàng, nhà truyền thống, đơn vị lực lượng vũ trang; đọc sách, nghe, thi kể chuyện truyền thống, các cuộc thi tìm hiểu về địa phương.

Đổi mới nội dung và phương pháp dạy học theo hướng dạy học lý thuyết gắn thực tiễn, đảm bảo các yêu cầu cần đạt về kiến thức, kỹ năng, thái độ trong từng môn học, tăng cường các hoạt động vận dụng của học sinh

- Nội dung: Dạy học tích hợp tập trung vào lịch sử hình thành và phát triển, truyền thống quê hương; lễ hội, nghệ thuật truyền thống, di tích lịch sử, danh nhân văn hóa; phong tục, tập quán địa phương; Địa lý, dân cư; cảnh quan thiên nhiên, môi trường tự nhiên; ngành nghề, làng nghề truyền thống của địa phương; Một số nội dung về kinh tế, xã hội, chính sách an sinh xã hội; giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; xây dựng nếp sống văn minh, tôn trọng kỷ cương, pháp luật; bảo vệ môi trường tự nhiên tại địa phương.

Khuyến khích giáo viên sưu tầm thêm các tranh ảnh, clip, hiện vật, tấm gương độc đáo về nội dung có liên quan đến giáo dục địa phương.

- Hình thức: Dạy học tích hợp các bài học ở các môn: Tiếng Việt, TN&XH, Hoạt động trải nghiệm, Đạo đức lớp và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, thi viết, vẽ tranh, kể chuyện, giới thiệu tài liệu, sách, ... về nội dung giáo dục địa phương.

Tổ chức hoạt động trải nghiệm, sáng tạo.

4.2. Giáo dục An toàn giao thông

- Có tài liệu Giáo dục An toàn giao thông để tuyên truyền cho học sinh chấp hành nghiêm chỉnh Luật ATGT đường bộ, đường thủy. Quy định khi tham gia giao thông đường bộ, đường thủy; Kỹ năng an toàn khi tham gia giao thông; kỹ năng phòng tránh tai nạn giao thông đường bộ, phòng tránh đuối nước. Chương trình được dạy lồng ghép vào các môn học như: Tiếng Việt; TNXH; Đạo đức...

- Tăng cường phối hợp với phụ huynh học sinh, Ban đại diện cha mẹ học sinh ở lớp, Hội CMHS của trường để kịp thời giáo dục tuyên truyền về trật tự an toàn giao thông.

- Tuân thủ theo luật lệ ATGT: Đội mũ bảo hiểm khi điều khiển mô tô, xe máy hoặc khi tham gia giao thông. Khi đi học, khi tan học về không được chen lấn, xô đẩy, trêu đùa, đánh võng. Đi đúng phần đường quy định, chấp hành tín hiệu giao thông. Không đi hàng hai, hàng ba, ôm vai, bá cổ khi tham gia giao thông.

- Trang phục cần gọn gàng tránh các tai nạn giao thông không đáng có do trang phục gây ra.

4.3. Hoạt động trải nghiệm; chủ đề hoạt động giáo dục tập thể

- Tăng cường các hoạt động trải nghiệm thực hiện đúng phân phối chương trình quy định, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm, Giáo dục kỹ năng sống. Lòng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, nhân cách; giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục pháp luật; giáo dục nhận thức về quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống HIV/AIDS; chú trọng giáo dục lối sống, kỹ năng sống, các kỹ năng tự bảo vệ, chống xâm hại, bạo lực; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học; tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; bảo vệ môi trường; bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, giáo dục an toàn giao thông, phòng tránh tai nạn thương tích đuối nước)...

- Tổ chức giao lưu trò chơi dân gian, hát dân ca: Giao trách nhiệm cho Tổng phụ trách phân công cụ thể cho các khối lớp các trò chơi dân gian, bài hát dân ca phù hợp.

- Làm tốt công tác giáo dục truyền thống dân tộc, truyền thống văn hoá lịch sử ở địa phương cho học sinh, giữ gìn bản sắc văn hoá của dân tộc thông qua công tác tuyên truyền, các hoạt động về nguồn, kỉ niệm các ngày lễ, các sự kiện trọng đại của đất nước như: Phong trào “Uống nước nhớ nguồn”,...

4.4. Dạy học tích hợp

- Tổ chức dạy học trên lớp kết hợp với dạy học tích hợp liên môn và tổ chức các hoạt động trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương kỹ năng sống đối với một số mạch kiến thức phù hợp để phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh.

- Tổ chức dạy học phân hóa, dạy học tích hợp. Tổ chức dạy học trải nghiệm tập trung vào hoạt động khám phá bản thân, hoạt động rèn luyện, hoạt động phát triển quan hệ bạn bè thầy cô và những người thân trong gia đình và các hoạt động xã hội gần gũi với học sinh để học sinh biết vận dụng kiến thức vào thực tiễn cuộc sống

- Thực hiện tích hợp giáo dục nội dung giáo dục Quốc phòng vào các môn học theo Thông tư 08/2024/TT-BGDĐT ra ngày 15 tháng 5 năm 2024 về việc hướng dẫn giáo dục quốc phòng an ninh trong trường tiểu học của Bộ Giáo dục và Đào tạo phòng chống tai nạn thương tích, xâm hại trẻ em; giáo dục bảo vệ nguồn nước sạch, vệ sinh môi trường, tiết kiệm năng lượng, giáo dục về quyền và bổn phận của trẻ em; chăm sóc răng miệng, tẩy giun, phòng chống bệnh dịch theo mùa, ở gia cầm, bệnh tay chân miệng, viêm đường hô hấp cấp.

a. Giáo dục STEM: Thực hiện dạy tiết học STEM tối thiểu 2 tiết/ 1 học kỳ theo công văn số 652/SGDDĐT- GDMT ngày 22/3/2023 của Sở GD&ĐT về Hướng dẫn thực hiện giáo dục STEM cấp Tiểu học.

b. Dạy học tích hợp quyền con người

- Mục tiêu giáo dục quyền con người :

+ Bước đầu hiểu được một số kiến thức cơ bản về quyền và nghĩa vụ của con người, của công dân;

+ Bước đầu hình thành kỹ năng tự bảo vệ quyền của bản thân và của người khác, hình thành thái độ tôn trọng quyền con người.

- Nội dung giáo dục quyền con người:

+ Một số kiến thức cơ bản về các nguyên tắc, giá trị về quyền con người (bình đẳng, không phân biệt đối xử, khoan dung và tôn trọng sự khác biệt,...);

+ Các quyền con người của trẻ em đã được pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam quy định.

- Chương trình giáo dục quyền con người:

Nội dung dạy học lồng ghép được thực hiện thông qua các môn học: Tiếng Việt, Đạo đức, Tự nhiên và xã hội, HĐTN. Quyền sống, quyền bất khả xâm phạm về thân thể; quyền bí mật về đời sống riêng tư; quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở; quyền tự do đi lại và cư trú; quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo; quyền tự do ngôn luận; quyền bảo vệ, chăm sóc sức khỏe;

c. Dạy học tích hợp giáo dục lý tưởng cách mạng đạo đức, lối sống.

- Giáo dục về quyền con người, bao gồm cung cấp kiến thức và sự hiểu biết về các quy tắc và nguyên tắc về quyền con người, các giá trị nền tảng của quyền con người và các cơ chế bảo vệ quyền con người; các quyền con người cơ bản; trách nhiệm bảo đảm từ phía Nhà nước, xã hội đối với việc thực hiện quyền con người, quyền và bổn phận trẻ em.

- Giáo dục thông qua quyền con người, bao gồm việc học tập và giảng dạy theo cách thức tôn trọng các quyền của cả người dạy và người học.

- Giáo dục vì quyền con người, bao gồm việc trao quyền cho mọi người để có thể thụ hưởng và thực thi các quyền của họ và để tôn trọng và phát huy các quyền của người khác.

d. Dạy học tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số

- Giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh là tập trung vào việc giáo dục tư duy khoa học máy tính, tư duy giải quyết vấn đề và sinh sống, hoạt động một cách an toàn, chính trực và hiệu quả trong thế giới số.

- Chương trình GDPT 2018 đều hàm chứa những nội dung, cơ hội hình thành và phát triển năng lực giáo dục kỹ năng công dân số vào quá trình dạy học theo chủ đề theo từng giai đoạn trong năm học.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả giáo dục kỹ năng số, đưa nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng, các nền tảng mở, phần mềm mã nguồn mở

vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số.

- Chủ động tăng cường khai thác các nguồn lực nhằm tăng cường thiết bị dạy học hiện đại, thiết bị dạy học có yếu tố công nghệ thông tin, phần mềm dạy học cho học sinh thông qua dạy học các môn học.

5. Các năng lực

a. Nội dung

- Năng lực chung (03 năng lực)

- Tự chủ và tự học: Tự làm được những việc của mình ở nhà và ở trường theo sự phân công hướng dẫn. Tự điều chỉnh tình cảm, thái độ, hành vi của mình: Thực hiện đúng kế hoạch học tập, lao động, không mãi chơi, ảnh hưởng đến việc học và các việc khác. Hòa nhã với mọi người, không nói hoặc làm những điều xúc phạm người khác. Nhận biết và bày tỏ được tình cảm, cảm xúc của bản thân; biết chia sẻ tình cảm, cảm xúc của bản thân với người khác. Tự học, tự hoàn thiện: Có ý thức tổng kết và trình bày được những điều đã học.

- Giao tiếp và hợp tác: Tập trung chú ý khi giao tiếp, nhận ra được thái độ của đối tượng giao tiếp; Nhận ra được ý nghĩa của giao tiếp trong việc đáp ứng các nhu cầu của bản thân; Tiếp nhận được những văn bản về đời sống, tự nhiên và xã hội có sử dụng ngôn ngữ kết hợp với hình ảnh như truyện tranh, bài viết đơn giản; Bước đầu biết sử dụng ngôn ngữ kết hợp với hình ảnh, cử chỉ để trình bày thông tin và ý tưởng. Biết cách kết bạn và giữ gìn tình bạn; Nhận ra được những bất đồng, xích mích giữa bản thân với bạn; biết nhường bạn hoặc thuyết phục bạn. Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập, biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô. Hiểu được nhiệm vụ của nhóm và trách nhiệm, hoạt động của bản thân trong nhóm sau khi được hướng dẫn, phân công. Biết cố gắng hoàn thành phần việc mình được phân công và chia sẻ giúp đỡ thành viên khác cùng hoàn thành việc được phân công.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định và làm rõ thông tin, ý tưởng mới đối với bản thân từ các nguồn tài liệu cho sẵn theo hướng dẫn. Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt được câu hỏi. Nêu được cách giải quyết vấn đề đơn giản theo hướng dẫn. Nêu được thắc mắc về sự vật, hiện tượng xung quanh, không e ngại nêu ý kiến cá nhân trước các thông tin khác nhau về sự vật, hiện tượng, sẵn sàng thay đổi khi nhận ra sai sót.

- Năng lực đặc thù (05 năng lực)

- Ngôn ngữ: Năng lực ngôn ngữ của h/s bao gồm năng lực sử dụng tiếng Việt và năng lực sử dụng ngoại ngữ; mỗi năng lực được thể hiện qua các hoạt động nghe, nói, đọc, viết.

- Năng lực tính toán: Nhận thức kiến thức toán học. Tư duy toán học. Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học.

- Năng lực khoa học: Nhận thức khoa học. Tìm hiểu tự nhiên, tìm hiểu xã hội. Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học.

- Năng lực thẩm mĩ: Nhận thức các yếu tố thẩm mĩ. Phân tích đánh giá các yếu tố thẩm mĩ. Tái hiện, sáng tạo và ứng dụng các yếu tố thẩm mĩ.

- Năng lực thể chất: Chăm sóc sức khỏe. Vận động cơ bản. Hoạt động thể dục thể thao.

b. Giải pháp

- Giáo viên sử dụng linh hoạt, phù hợp các phương pháp đánh giá; căn cứ vào những biểu hiện về nhận thức, hành vi, thái độ của học sinh; đối chiếu với yêu cầu cần đạt của từng năng lực cốt lõi theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học để nhận xét và có biện pháp giúp đỡ kịp thời.

- Học sinh được tự nhận xét và được tham gia nhận xét bạn, nhóm bạn về những biểu hiện của từng năng lực cốt lõi để hoàn thiện bản thân.

- Cha mẹ học sinh trao đổi, phối hợp với giáo viên để động viên, giúp đỡ học sinh rèn luyện và phát triển từng năng lực cốt lõi.

6. Các phẩm chất

a. Nội dung

- Yêu nước: Yêu thiên nhiên và có những việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên; Yêu quê hương, yêu Tổ quốc, tôn trọng các biểu trưng của đất nước. Kính trọng biết ơn người lao động, người có công với quê hương, đất nước; tham gia các hoạt động đền ơn, đáp nghĩa đối với những người có công với quê hương, đất nước.

- Nhân ái: Biết yêu quý mọi người. Yêu thương, quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình. Yêu quý bạn bè, thầy cô; quan tâm, động viên, khích lệ bạn bè. Tôn trọng người lớn tuổi; giúp đỡ người già, người ốm yếu, người khuyết tật, nhường nhịn và giúp đỡ em nhỏ. Biết chia sẻ với những bạn có hoàn cảnh khó khăn, các bạn ở vùng sâu, vùng xa, người khuyết tật và đồng bào bị ảnh hưởng của thiên tai. Tôn trọng sự khác biệt của bạn bè trong lớp về cách ăn mặc, tính nết và hoàn cảnh gia đình. Không phân biệt đối xử, chia rẽ các bạn.

- Chăm chỉ: Ham học. Đi học đầy đủ, đúng giờ. Thường xuyên hoàn thành nhiệm vụ học tập. Ham học hỏi, thích đọc sách để mở rộng hiểu biết. Có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng được học ở nhà trường vào đời sống hàng ngày. Thường xuyên tham gia các công việc gia đình vừa sức với bản thân. Thường xuyên tham gia các công việc của trường, lớp, cộng đồng vừa sức với bản thân.

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong học tập, lao động và sinh hoạt hàng ngày; mạnh dạn nói lên ý kiến của mình. Luôn giữ lời hứa; mạnh dạn nhận

lỗi, sửa lỗi và bảo vệ cái đúng, cái tốt. Không tự tiện lấy đồ vật, tiền bạc của người thân, thầy cô và những người khác. Không đồng tình với các hành vi thiếu trung thực trong học tập và trong cuộc sống.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm với bản thân. Có ý thức giữ gìn vệ sinh, rèn luyện thân thể, chăm sóc sức khỏe, sinh hoạt nề nếp, trách nhiệm với gia đình. Có ý thức bảo quản, giữ gìn đồ dùng cá nhân và gia đình. Không bỏ thừa đồ ăn, thức uống, có ý thức tiết kiệm tiền bạc, điện nước trong gia đình. Tự giác thực hiện nghiêm túc nội quy của nhà trường và các quy định, quy ước của tập thể; giữ vệ sinh chung; bảo vệ của công. Không gây mất trật tự, cãi nhau, đánh nhau. Tích cực tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổi. Luôn có ý thức chăm sóc, bảo vệ cây xanh và các con vật có ích. Có ý thức giữ vệ sinh môi trường, không xả rác bừa bãi.

b. Giải pháp.

- Giáo viên sử dụng linh hoạt, phù hợp các phương pháp đánh giá; căn cứ vào những biểu hiện về nhận thức, hành vi, thái độ của học sinh; đối chiếu với yêu cầu cần đạt của từng phẩm chất chủ yếu theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học để nhận xét và có biện pháp giúp đỡ kịp thời.

- Học sinh được tự nhận xét và được tham gia nhận xét bạn, nhóm bạn về những biểu hiện của từng phẩm chất chủ yếu để hoàn thiện bản thân.

- Cha mẹ học sinh trao đổi, phối hợp với giáo viên để động viên, giúp đỡ học sinh rèn luyện và phát triển từng phẩm chất chủ yếu.

b. Giải pháp

- Thông qua các bài học Tiếng Việt, Giáo dục lối sống, ... và các hoạt động giáo dục ngoại khóa giáo dục các em tình cảm gia đình, thầy cô, bạn bè, quê hương đất nước. Chỉ ra các việc làm thiết thực, phù hợp với lứa tuổi các em để từ đó các em có thái độ, trách nhiệm đúng đắn với từng việc làm, hành động, lời nói của mình.

- Khuyến khích các em mạnh dạn trao đổi, chia sẻ những ý kiến chưa hiểu, chưa rõ. nêu gương những việc làm tốt, chỉ ra những việc làm chưa đúng để từ đó học sinh nhận ra và sửa lỗi. Phân công công việc, gán trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên để mỗi em thấy được vai trò trách nhiệm của mình đối với bản thân, của bản thân đối cộng đồng.

- Phối kết hợp với các phụ huynh, nhà trường, đoàn thể nêu gương người tốt việc tốt để học sinh học tập. Thường xuyên động viên, nhắc nhở em Phương và gia đình cho em đi học đều. Thông qua các buổi sinh hoạt Đội, các HĐ tập thể, môn học giáo dục lối sống, tuyên truyền GD các em truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam và các ngày lễ lớn như: 20/11, 22/12, 26/3, 03/2, 8/3; 19/5,... để các em thêm yêu quê hương đất nước, yêu thầy cô, bạn bè, gia đình...

- Thường xuyên nhắc nhở, giao trách nhiệm cho ban vệ sinh, CSVC làm tốt nhiệm vụ giữ gìn tài sản của cá nhân, lớp, trường, ... Động viên khen thưởng kịp thời những học sinh có biểu hiện tốt hoặc tiến bộ.
- Hàng tháng, giáo viên thông qua quá trình quan sát, ý kiến trao đổi với cha mẹ học sinh và những người khác (nếu có) để giáo dục học sinh ngày một tiến bộ.
- Giáo viên luôn quan tâm đến tất cả các đối tượng học sinh trong lớp, giải quyết, chia sẻ những khó khăn của học sinh trong học tập.
- Phối kết hợp với các tổ chức trong nhà trường và ngoài nhà trường nêu gương người tốt việc tốt để học sinh học tập.

7- Biện pháp kiểm tra đánh giá của tổ trưởng

7.1- Xây dựng nội dung kiểm tra đánh giá về chuyên môn nghiệp vụ của GV

- Kiểm tra đánh giá dưới nhiều hình thức (đột xuất, thường xuyên, định kỳ)
- Tổ chức kiểm tra đánh giá linh hoạt với nhiều nội dung toàn diện thiết thực nhằm thúc đẩy hoạt động dạy và học cụ thể là:

- + Dự giờ.
- + Kiểm tra chất lượng cuối giờ.
- + Kiểm tra việc sử dụng thiết bị dạy học.
- + Kiểm tra hồ sơ lên lớp.
- + Kiểm tra công tác bảo quản sắp đặt thiết bị tại thư viện dùng chung.
- + GV, kiểm tra việc đánh giá xếp loại HS.
- + Kiểm tra các hoạt động tại lớp chủ nhiệm.

7.2- Công tác kiểm tra đánh giá số lượng, chất lượng giáo dục:

- Kiểm tra đánh giá dưới nhiều hình thức (đột xuất, thường xuyên, định kỳ)
- Tổ chức kiểm tra đánh giá linh hoạt với nhiều nội dung toàn diện thiết thực nhằm thúc đẩy hoạt động dạy và học cụ thể là:

- + Kiểm tra sĩ số
- + Chất lượng cuối giờ
- + Phong trào VSCĐ
- + Ứng dụng công nghệ thông tin
- + Sử dụng đồ dùng dạy học

IV. Tổ chức thực hiện

1. Giáo viên (Giáo viên phụ trách môn học, giáo viên chủ nhiệm).

Giáo viên phụ trách môn học: Chịu trách nhiệm giảng dạy môn phụ trách theo sự phân công của Hiệu trưởng. Thực hiện nghiêm túc mọi quy chế chuyên môn. Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy. Kết hợp với

nhà trường, GVCN lớp, liên đội tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường.

Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ. Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.

Giáo viên chủ nhiệm: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học và kế hoạch giáo dục của nhà trường. Chủ động thực hiện và chịu trách nhiệm về kế hoạch giáo dục; tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ chuyên môn (nội dung, phương pháp giáo dục, kiểm tra đánh giá học sinh) và chất lượng, hiệu quả giáo dục từng học sinh của lớp mình phụ trách, bảo đảm quy định của chương trình giáo dục, phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện cụ thể của nhà trường.

Tham gia xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn và nhà trường; thường xuyên cập nhật những chỉ đạo của ngành; chuẩn bị, tổ chức dạy học và đánh giá học sinh theo quy định; thực hiện các hoạt động chuyên môn khác.

Xây dựng mối quan hệ thân thiện, dân chủ giữa giáo viên với học sinh, với cha mẹ học sinh và cộng đồng; giúp học sinh chủ động, sáng tạo, tự tin, tự chủ trong học tập và rèn luyện. Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; ứng xử văn hóa, đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp; gương mẫu trước học sinh; thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của học sinh.

Thực hiện tự đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên; tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực nghề nghiệp; thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng thường xuyên giáo viên theo quy định; trao đổi chia sẻ chuyên môn cùng đồng nghiệp trong và ngoài nhà trường thông qua các đợt sinh hoạt chuyên môn, tập huấn.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, học tập và sinh hoạt chuyên môn; sáng tạo, linh hoạt trong việc tự làm đồ dùng dạy học.

Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh, cộng đồng và các tổ chức xã hội liên quan để thực hiện nhiệm vụ giáo dục.

Chủ động nắm bắt thông tin từng học sinh của lớp được phân công làm công tác chủ nhiệm; xây dựng các hoạt động giáo dục của lớp thể hiện rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục đảm bảo tính khả thi, phù hợp với đặc điểm học sinh, với hoàn cảnh và điều kiện thực tế nhằm thúc đẩy sự tiến bộ của cả lớp và của từng học sinh.

Thực hiện các hoạt động giáo dục theo kế hoạch đã xây dựng và được hiệu trưởng phê duyệt.

Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ, giáo viên, tổng phụ trách Đội, các tổ chức xã hội có liên quan để tổ chức các hoạt động giáo dục và hỗ trợ, giám sát việc học tập, rèn luyện của học sinh lớp mình chủ

nhiệm; tổng hợp nhận xét, đánh giá học sinh cuối kỳ I và cuối năm học; hướng dẫn học sinh bình bầu và đề nghị khen thưởng; lập danh sách học sinh đề nghị ở lại lớp; hoàn chỉnh việc ghi học bạ cho học sinh.

Báo cáo thường kì hoặc đột xuất về tình hình của lớp với hiệu trưởng.

2. Tổ trưởng

Căn cứ vào kế hoạch giáo dục của nhà trường, xây dựng và giải trình kế hoạch dạy học các môn học theo yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học của tổ theo tuần, tháng, học kỳ và năm học.

Thực hiện kế hoạch hoạt động chuyên môn của trường, của tổ chủ động và linh hoạt.

Đề xuất hiệu trưởng phân công giáo viên dạy và giáo viên chủ nhiệm lớp theo năm học.

Tổ chức cho giáo viên thực hiện lựa chọn sách giáo khoa theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Đề xuất các xuất bản phẩm tham khảo để lựa chọn sử dụng trong nhà trường theo quy định.

Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên phổ thông; tham gia đánh giá hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo Chuẩn hiệu trưởng.

Tổ chức sinh hoạt ít nhất hai tuần một lần để thực hiện các nhiệm vụ của tổ chuyên môn trên tinh thần xây dựng môi trường thân thiện, tích cực, tự học để nâng cao trình độ và phát triển năng lực chuyên môn.

3. Tổng phụ trách đội.

Kết hợp với phó hiệu trưởng và các bộ phận xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm. Tổ chức tất cả các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm tổ chức tại nhà trường.

Thành lập các ban của liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường. Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

Trên đây là kế hoạch hoạt động chuyên môn của tổ khối 1 trong năm học 2025- 2026. Tổ trưởng chuyên môn chịu trách nhiệm hướng dẫn, chỉ đạo các đồng chí giáo viên trong tổ thực hiện nghiêm túc kế hoạch đã đề ra./

Phê duyệt của BGH

Tổ trưởng

Trần Thị Hằng

Lò Thị Diễm

